

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

1.1. Giới thiệu về dự án/dự toán mua sắm:

- Dự án/dự toán mua sắm: Xây dựng phát triển hệ thống phần mềm ERP.
- Tên chủ đầu tư: Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
- Nguồn vốn: Vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.
- Địa điểm: Số 12 phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

1.2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Triển khai và thuê bao phần mềm ERP;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý I/2026.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày;
- Địa điểm thực hiện: Số 12 phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.
- Phạm vi và quy mô: Triển khai và thuê bao phần mềm ERP tại Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (Vinapharm). Cụ thể:

TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng
I	Chi phí dịch vụ triển khai ERP theo yêu cầu	Gói	1
1	Chi phí triển khai, cấu hình kiểm thử		1
	Tùy thuộc gói sản phẩm phù hợp với nhu cầu, quy trình vận hành thực tiễn trong phạm vi các tính năng sẵn có và phân hệ lõi bổ sung cho doanh nghiệp: <ul style="list-style-type: none">- Hoạch định tài nguyên doanh nghiệp- Quản lý đa công ty- Quản lý kho hàng- Quản lý tài chính- Quản lý tài sản cố định		

2	Chi phí đào tạo, chuyển đổi dữ liệu		1
	- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng chức năng và quản trị hệ thống phần mềm. - Chuyển đổi dữ liệu lên hệ thống mới cho 02 năm gần nhất lên hệ thống		
3	Chi phí hỗ trợ bảo trì sau Golive		1
	- Hỗ trợ kỹ thuật, xử lý lỗi nghiệp vụ phát sinh trong phạm vi công việc của hợp đồng.		
II	Chi phí thuê bao phần mềm ERP hằng năm	Gói	1
	Gồm chi phí phải trả hàng năm của các gói dịch vụ bổ sung trên hạ tầng SaaS của nhà thầu và chi phí cấp phép sử dụng tạm tính cho 33 người dùng của Tổng công ty.		

2. Mục tiêu công việc: Nhà thầu cần nghiên cứu hiện trạng của Tổng công ty và tư vấn phương án triển khai hệ thống ERP phù hợp

- Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

+ *Triển khai hệ thống ERP, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ (nếu có)... các phần mềm theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;*

+ *Thử nghiệm, bàn giao, nghiệm thu các hệ thống ERP phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và thử nghiệm hệ thống ERP;*

2.1 **Chủng loại phần mềm:** Hệ thống ERP được sản xuất chính hãng và xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, từng chủng loại phải ghi rõ tên, mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất, các thông số kỹ thuật, tính năng, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng tuân thủ theo đúng yêu cầu của E-HSMT.

2.2 **Tiêu chuẩn chất lượng:**

- Bảng liệt kê chi tiết danh mục phần mềm phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, nhà sản xuất (hãng sản xuất), năm sản xuất phù hợp với yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.

- Các phần mềm chào thầu phải có tính năng và được cập nhật công nghệ mới nhất theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

- Các phần mềm phải có tài liệu mô tả kỹ thuật, catalogue, hình ảnh minh họa các chức năng chính của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh phần mềm dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

- Cam kết cung cấp bản quyền sản phẩm (nếu có).

- Cam kết phần mềm có chức năng sao lưu cơ sở dữ liệu dự phòng để phòng trường hợp lỗi hoặc sự cố và các yêu cầu an toàn cơ bản đối với hệ thống ERP và các yêu cầu khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn, an ninh của tất cả các phần mềm trong suốt thời gian triển khai hệ thống ERP, hoàn thiện gói thầu trong giai đoạn bảo hành và thực hiện chế độ hậu mãi sau bảo hành. Nhà thầu cam kết hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong suốt thời gian sử dụng hệ thống ERP với giá ưu đãi.

- Hệ thống ERP được xây dựng, phát triển phải có tính năng, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng,... đúng theo hồ sơ thiết kế được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Hệ thống ERP phải được cài đặt và hoạt động ổn định, không xảy ra lỗi.

- Hệ thống ERP được bàn giao đảm bảo không sử dụng các thành phần của bên thứ 3, nếu có thì phải có giấy phép đi kèm.

- Bàn giao đầy đủ các tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn cài đặt, hướng dẫn quản trị, ... kèm theo.

- Cung cấp các sản phẩm tài liệu (bao gồm cả mã nguồn) liên quan đến dự án, bản quyền sản phẩm (nếu có) thuộc sở hữu của Chủ đầu tư.

- Cung cấp các tài liệu liên quan đến kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu, bàn giao sản phẩm, hạng mục công việc hoàn thành của Dự án theo quy định tại Thông tư 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/09/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông và quy định của ngành.

2.3 Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp trong catalogue không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu chung:

Nhà thầu cần nghiên cứu hiện trạng của Tổng công ty và tư vấn phương án triển khai hệ thống ERP phù hợp, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

3.1.1. Đề xuất giải pháp tổng thể phù hợp với mô hình tổ chức, quy trình nghiệp vụ và đặc thù hoạt động của Tổng công ty; đảm bảo xử lý đầy đủ các

ng nghiệp vụ cốt lõi theo chuẩn của hệ thống ERP.

3.1.2. Năng lực và kinh nghiệm: Nhà thầu phải có kinh nghiệm triển khai dự án ERP có quy mô, độ phức tạp và lĩnh vực hoạt động tương tự; có kinh nghiệm triển khai với phiên bản giải pháp dự kiến áp dụng tại Tổng công ty.

3.1.3. Tư vấn xây dựng mô hình dữ liệu tập trung, chuẩn hóa quy trình vận hành và đảm bảo tính kết nối - đồng bộ giữa các phân hệ.

3.1.4. Tư vấn giải pháp kết nối và hợp nhất dữ liệu từ các công ty con, công ty liên kết và các doanh nghiệp có vốn đầu tư dài hạn khác, đảm bảo dữ liệu thống nhất, chính xác và cập nhật kịp thời.

3.1.5. Đề xuất hệ thống có khả năng mở rộng và nâng cấp tự động, hỗ trợ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu và đáp ứng các nhu cầu phát sinh trong tương lai mà không phát sinh thêm chi phí bản quyền bổ sung.

3.1.6. Đảm bảo tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và hướng tới phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) trong lộ trình hội nhập và minh bạch thông tin.

3.1.7. Hệ thống có khả năng tùy biến cao, dễ dàng mở rộng và tích hợp mạnh với các hệ thống công nghệ thông tin khác của Tổng công ty.

3.1.8. Đề xuất giải pháp bảo mật và an toàn thông tin theo chuẩn quốc tế bao gồm cơ chế sao lưu, phục hồi dữ liệu và các biện pháp phòng ngừa rủi ro bảo mật.

3.1.9. Tư vấn phương pháp luận triển khai chuẩn hóa, có cam kết tiến độ, đảm bảo thời gian triển khai chính thức (Go-live) đúng hạn và vận hành ổn định.

3.1.10. Tư vấn chiến lược chuyển đổi dữ liệu từ hệ thống phần mềm hiện tại sang hệ thống ERP mới một cách an toàn, đầy đủ và hạn chế rủi ro.

3.1.11. Cam kết hỗ trợ dài hạn sau triển khai, bao gồm: Đào tạo người dùng, hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì - bảo dưỡng và có đội ngũ hỗ trợ tại Việt Nam.

3.1.12. Đề xuất đầy đủ chi phí đáp ứng việc triển khai và vận hành của toàn bộ hệ thống ERP theo từng giai đoạn.

Trường hợp trong chi phí nhà thầu đề xuất có áp dụng chính sách ưu đãi, khuyến mại về phí thuê bao phần mềm trong thời gian đầu, nhà thầu phải nêu rõ mức phí thuê bao áp dụng sau khi kết thúc thời gian ưu đãi, khuyến mại.

Đồng thời, nhà thầu phải nêu rõ cơ chế điều chỉnh chi phí thuê bao (nếu có) trong các năm tiếp theo, bao gồm căn cứ điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng theo chính sách công bố chính thức của hãng tại thời điểm ký hợp đồng.

Các thông tin này là cơ sở để Chủ đầu tư xem xét, đánh giá chi phí vận hành hệ thống trong các năm tiếp theo và làm căn cứ quản lý hợp đồng.

3.2. Yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm:

- Căn cứ Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Quyết định 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Căn cứ các văn bản khác (nếu có).

3.3. Các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật và chức năng trên hệ thống ERP

3.3.1. Yêu cầu về Quản trị mô hình tập đoàn

1. Thiết lập mô hình quản trị theo cấu trúc phân cấp gồm: Tổng công ty, công ty con, công ty liên kết và công ty đầu tư dài hạn khác.

2. Xây dựng cấu trúc cơ sở dữ liệu tài chính thống nhất, có thể áp dụng chung cho Tổng công ty và/hoặc kết nối với các công ty có vốn đầu tư của Tổng công ty.

3. Cho phép tích hợp/import dữ liệu từ các công ty con, công ty liên kết để phục vụ hợp nhất báo cáo tài chính.

4. Giám sát việc thực hiện kế hoạch: Theo dõi thực hiện, so sánh với kỳ trước, nhiều kỳ, kế hoạch tháng/quý/năm theo giá trị tuyệt đối và tương đối.

3.3.2. Yêu cầu về Lập và kiểm soát kế hoạch kinh doanh

3.3.2.1. Yêu cầu chung

3.3.2.1.1. Lập báo cáo so sánh giữa kế hoạch với kết quả thực hiện cùng kỳ (tháng, quý và năm) năm trước và giữa thực hiện/ước thực hiện với kế hoạch cùng năm.

3.3.2.1.2. Cho phép điều chỉnh có kiểm soát và quản lý kế hoạch theo các phiên bản; Hỗ trợ ghi chú các giả định kế hoạch quan trọng tương ứng với từng phiên bản; Hỗ trợ so sánh, đối chiếu các nội dung thay đổi giữa các phiên bản.

3.3.2.2. Lập kế hoạch và kiểm soát kế hoạch công ty mẹ

3.3.2.2.1. Lập kế hoạch kinh doanh dựa trên file thông tin kế hoạch doanh thu, chi phí được các phòng ban/bộ phận tạo tệp Excel theo mẫu chuẩn đưa dữ liệu vào hệ thống hoặc nhập dữ liệu trực tiếp lên hệ thống. Kế hoạch sau đó được gửi qua quy trình phê duyệt đến khi được phê duyệt chính thức.

3.3.2.2.2. Mỗi phòng ban/bộ phận có thể tra cứu và theo dõi doanh thu, chi phí thực tế của chính phòng ban/bộ phận mình.

3.3.2.3. Lập kế hoạch và kiểm soát kế hoạch hợp nhất

3.3.2.3.1. Chức năng cho phép nhập báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế và kế hoạch của công ty con, công ty liên kết lên hệ thống.

3.3.2.3.2. Ghi nhận các bút toán loại trừ/điều chỉnh hợp nhất.

3.3.2.3.3. Cộng ngang với báo cáo kết quả/kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty với các công ty con và tính theo tỷ lệ sở hữu tương ứng với công ty liên kết (riêng chỉ tiêu lợi nhuận), để thành Báo cáo kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất.

3.3.3. Yêu cầu về Quản lý đầu tư tài chính dài hạn

3.3.3.1. Cập nhật và theo dõi biến động: Vốn điều lệ, số cổ phần, sàn giao dịch cổ phiếu, nhân sự chủ chốt (HĐQT, BKS/UBKT, TGĐ), nhiệm kỳ bầu cử, kế hoạch kinh doanh, kết quả kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính của công ty có vốn góp của Tổng công ty; Số lượng cổ phần, giá trị vốn góp, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Tổng công ty tại các công ty có vốn góp; Cảnh báo nếu giá trị vốn góp ở phân hệ quản lý đầu tư tài chính có khác biệt với số liệu ở phân hệ kế toán; Cảnh báo hết nhiệm kỳ.

3.3.3.2. Tạo Báo cáo cổ tức (bằng tiền và cổ phiếu) hàng năm của các công ty có vốn góp của Tổng công ty; So sánh cổ tức với các năm trước để phân tích xu hướng lợi nhuận và hiệu quả đầu tư.

3.3.3.3. Quản lý đánh giá Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty có vốn góp.

- Cập nhật, theo dõi biến động thông tin Người đại diện, số lượng cổ phần đại diện, thời gian bắt đầu, thời gian từ nhiệm và văn bản, nghị quyết có liên quan.

- Tự động tạo báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại Người đại diện tại thời điểm được yêu cầu dựa trên các tiêu chí đánh giá theo Quy chế quản lý Người đại diện và dữ liệu kết quả thực hiện được nhập/import thông tin hoặc liên kết thông tin tài chính của công ty nơi cá nhân đó làm Người đại diện.

3.3.4. Yêu cầu về Kiểm soát ngân sách

3.3.4.1. Chuẩn hóa danh mục và hạng mục chi phí ngân sách.

3.3.4.2. Kiểm soát ngân sách chi tiết theo: Công ty, chi nhánh, phòng ban/bộ phận, hạng mục chi phí.

3.3.4.3. Cảnh báo hoặc chặn vượt ngân sách từ khi lập Đơn mua hàng.

3.3.4.4. Báo cáo kiểm soát ngân sách hiển thị: Số ngân sách được phân bổ, số đã được giữ, số sử dụng thực tế và số ngân sách còn lại.

3.3.4.5. Cho phép điều chuyển và điều chỉnh ngân sách linh hoạt theo nhu cầu quản lý.

3.3.5. Yêu cầu về Kế hoạch dòng tiền

3.3.5.1. Chuẩn hóa danh mục và hạng mục dòng tiền.

3.3.5.2. Lập kế hoạch dòng tiền chi tiết theo: Công ty, chi nhánh, phòng ban/bộ phận, hạng mục chi phí.

3.3.5.3. Cho phép điều chuyển và điều chỉnh kế hoạch dòng tiền linh hoạt theo nhu cầu quản lý.

3.3.5.4. Báo cáo so sánh giữa kế hoạch dòng tiền với thực tế, giúp theo dõi và đánh giá hiệu quả quản lý.

3.3.6. Yêu cầu về Công tác Tài chính Kế toán

3.3.6.1. Kế toán theo chế độ kế toán hiện hành và đảm bảo cập nhật kịp thời theo quy định của nhà nước.

3.3.6.2. Theo dõi, quản lý và báo cáo tài sản cố định trên hệ thống: Theo dõi chi tiết được quá trình tăng/giảm nguyên giá, khấu hao, giá trị còn lại của từng tài sản cố định.

3.3.6.3. Tự động lên báo cáo các hợp đồng tiền gửi: Tên ngân hàng, số tiền gửi, kỳ hạn, lãi suất, ngày gửi, ngày đến hạn. Cảnh báo khi hợp đồng sắp đến hạn và đến hạn.

3.3.6.4. Tự động tính lãi dự thu của các hợp đồng tiền gửi vào ngày cuối cùng của tháng.

3.3.6.5. Báo cáo chi phí tự động

- Lập báo cáo tổng hợp và chi tiết chi phí theo bộ phận/phòng ban, chi tiết theo khoản mục phí, xem được số liệu chi tiết từng khoản mục trên báo cáo (nếu cần).

- So sánh tự động số liệu kỳ này với các kỳ trước (tùy chọn kỳ so sánh) về số tuyệt đối và số tương đối.

- Quá trình nhập liệu nếu chưa đủ trường thông tin bắt buộc sẽ cảnh báo và không cho phép lưu dữ liệu.

3.3.6.6. Theo dõi, quản lý công nợ phải thu, phải trả theo đối tượng, hợp đồng/vụ việc; Cảnh báo công nợ phải thu/phải trả đến hạn/quá hạn.

3.3.6.7. Lập Báo cáo tài chính tự động theo quý/bán niên/năm

- Thực hiện in trực tiếp Báo cáo tài chính từ phần mềm và kết xuất dữ liệu ra định dạng Word, Excel. Bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

- Hệ thống hỗ trợ tự động lập Thuyết minh báo cáo tài chính: Kết quả Thuyết minh báo cáo tài chính được kết xuất ra định dạng Word, số liệu bảng biểu được hệ thống tự chèn vào định dạng Word và có thể in trực tiếp từ hệ thống.

- Có công cụ/cảnh báo kiểm tra sai sót hiệu quả.

3.3.6.8. Báo cáo phân tích tự động:

- So sánh Báo cáo tình hình tài chính cuối kỳ so với đầu kỳ về số tuyệt đối và tỷ lệ %.

- So sánh Báo cáo tình hình tài chính cuối kỳ này so với cùng kỳ năm trước về số tuyệt đối và tỷ lệ %; Tính các chỉ tiêu kỳ này, cùng kỳ năm trước, so sánh số tuyệt đối và tỷ lệ %.

- So sánh Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lũy kế kỳ này so với cùng kỳ năm trước và so với kế hoạch năm về số tuyệt đối và tỷ lệ %.

- Tính các chỉ tiêu phân tích, so sánh kỳ này với cùng kỳ năm trước, so sánh số tuyệt đối và tỷ lệ %.

- So sánh chi tiết doanh thu, cổ tức theo kỳ, năm theo từng đối tượng.

3.3.6.9. Thiết lập nền tảng cho báo cáo IFRS trong tương lai.

3.3.7. Yêu cầu về Hợp nhất báo cáo tài chính

3.3.7.1. Tích hợp/Import dữ liệu từ các công ty con, công ty liên kết để phục vụ hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất.

3.3.7.2. Chức năng đối chiếu và loại trừ giao dịch nội bộ

- Cung cấp chức năng đối chiếu giao dịch nội bộ, công nợ phải thu, công nợ phải trả.

- Cảnh báo khi các giao dịch nội bộ không trùng khớp.

- Tự động tạo các bút toán loại trừ giao dịch nội bộ, công nợ phải thu phải trả, bao gồm cả trường hợp số liệu trùng khớp hoặc chênh lệch giữa Tổng công ty và ba (03) công ty con áp dụng khi các công ty con sử dụng cùng phần mềm hoặc khác phần mềm.

3.3.7.3. Tự động tạo bút toán hợp nhất

- Tự động tạo bút toán Lợi ích cổ đông không kiểm soát; Bút toán loại trừ dự phòng đầu tư tài chính và cổ tức đối với công ty liên kết dựa trên Báo cáo tình hình tài chính và tỷ lệ nắm giữ.

- Tự động tạo bút toán hợp nhất đối với số liệu công ty liên kết.

3.3.7.4. Tự động lập báo cáo tài chính hợp nhất theo quý/bán niên/năm

- Linh hoạt cập nhật các bút toán hợp nhất theo yêu cầu/quy định.

- Thực hiện in trực tiếp Báo cáo tài chính hợp nhất từ phần mềm và kết xuất dữ liệu ra định dạng Word, Excel, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

- Có công cụ/cảnh báo kiểm tra sai sót hiệu quả.

- Hệ thống hỗ trợ tự động lập Thuyết minh báo cáo tài chính: Kết quả Thuyết minh báo cáo tài chính được kết xuất ra định dạng Word, số liệu bảng biểu được hệ thống tự chèn vào định dạng Word và có thể in trực tiếp từ hệ thống.

3.3.7.5. Báo cáo phân tích tự động

- So sánh số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất lũy kế kỳ này so với cùng kỳ năm trước và kế hoạch năm về số tuyệt đối và tỷ lệ % cho công ty mẹ và từng công ty con.

- So sánh doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của công ty liên kết lũy kế kỳ này so với kỳ trước về số tuyệt đối và tỷ lệ %.

- Tính các chỉ tiêu: Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức kỳ này, cùng kỳ năm trước, so sánh số tuyệt đối và tỷ lệ %.

3.3.7.6. Thiết lập nền tảng cho báo cáo IFRS hợp nhất trong tương lai.

3.3.8. Yêu cầu về Quản lý bán hàng, cung cấp dịch vụ

3.3.8.1. Quản lý hợp đồng bán hàng, cung cấp dịch vụ: Các chỉ tiêu chủ yếu trên hợp đồng; Cảnh báo khi sắp đến hạn hợp đồng/thay đổi giá bán, dịch vụ cung cấp.

3.3.8.2. Quy trình phê duyệt đơn bán hàng.

3.3.8.3. Chính sách bán hàng.

3.3.8.4. Cảnh báo liên quan đến đơn bán hàng và các giấy tờ liên quan.

3.3.8.5. Quản lý thông tin/tình trạng đơn hàng.

3.3.8.6. Quản lý theo dõi tồn kho khi đặt đơn hàng.

3.3.8.7. Quản lý hạn mức và kiểm soát hạn mức.

3.3.8.8. Quản lý hàng bán bị trả lại.

3.3.8.9. Quản lý công nợ đến hạn và kiểm soát hạn mức công nợ.

3.3.8.10. Quản lý giao dịch bán nội bộ và tự động kế thừa các giao dịch nội bộ với các công ty trên các phân hệ.

3.3.9. Yêu cầu về Quản lý mua hàng

3.3.9.1. Quản lý các loại hình mua hàng: Nhập khẩu, nhập khẩu ủy thác, mua hàng trong nước, mua dịch vụ, mua tài sản cố định và công cụ dụng cụ.

3.3.9.2. Quy trình phê duyệt được cấu hình linh động theo từng loại hình mua.

3.3.9.3. Các cảnh báo liên quan đến hợp đồng và hồ sơ liên quan.

3.3.9.4. Cho phép đính kèm tệp tin lên hệ thống để dễ dàng truy xuất.

3.3.9.5. Gắn tiêu chí đánh giá nhà thầu theo: Tiêu chí đánh giá, hệ số và số điểm.

3.3.9. Yêu cầu về Quản lý kho hàng

- 3.3.9.1. Quản lý kho hàng hóa theo nhiều địa điểm, khay giá kệ.
- 3.3.9.2. Quản lý hàng hóa theo lô, hạn dùng.
- 3.3.9.3. Truy xuất nguồn gốc hàng hóa.
- 3.3.9.4. Quản lý nhập hàng từ nhà thầu.
- 3.3.9.5. Quản lý nhập hàng nội bộ.
- 3.3.9.6. Quản lý nhập hàng từ chuyên kho.
- 3.3.9.7. Quản lý nhập hàng trả lại từ khách hàng; Nhập hàng thu hồi.
- 3.3.9.8. Quản lý xuất hàng cho khách hàng.
- 3.3.9.9. Quản lý xuất hàng nội bộ.
- 3.3.9.10. Quản lý xuất hàng từ chuyên kho.
- 3.3.9.11. Quản lý xuất hàng trả lại nhà thầu.
- 3.3.9.12. Quản lý tồn kho nhiều đơn vị tính.
- 3.3.9.13. Quản lý tuổi tồn kho.
- 3.3.9.14. Quản lý Min-Max tồn kho.
- 3.3.9.15. Kiểm kê hàng tồn kho.
- 3.3.9.16. Quản lý hàng hủy.

3.3.10. Yêu cầu về Nhập các dữ liệu bên ngoài vào hệ thống để thực hiện tạo các báo cáo phân tích, phân tích chỉ số,...

3.3.10.1. Dựa trên dữ liệu Báo cáo tài chính của Tổng công ty hoặc dữ liệu các công ty con, liên kết, đầu tư dài hạn khác được nhập vào hệ thống, hệ thống sẽ tính và đưa ra các chỉ số phân tích: Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản, Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu, Hệ số Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản, Hệ số Tài sản dài hạn/Tổng tài sản, Hệ số Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn, Hệ số Nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn, Hệ số thanh toán tổng quát, Hệ số thanh toán ngắn hạn, Hệ số thanh toán nhanh, Tỷ suất lợi nhuận ròng/Tổng tài sản (ROA), Tỷ suất lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu (ROE), Biên lợi nhuận gộp, Biên lợi nhuận trước thuế, Biên lợi nhuận sau thuế, Số ngày phải trả bình quân (DPO), Số ngày phải thu bình quân (DSO), Số ngày tồn kho bình quân (DIO), Vòng quay tiền mặt (CCC).

3.3.10.2. Cung cấp hướng dẫn về phương pháp để Tổng công ty có thể tự xây dựng các chỉ số báo cáo mở rộng trong tương lai.

3.3.10.3. Thiết lập cơ chế lưu trữ và nhập liệu số liệu báo cáo từ công ty con/công ty liên kết/công ty đầu tư dài hạn khác định kỳ.

3.3.11. Yêu cầu về Quản lý nhân sự, tính lương, bảo hiểm, thuế thu nhập cá nhân

3.3.11.1. Nhập/Import bảng lương chi tiết được tính toán bên ngoài vào hệ thống để lưu trữ bao gồm ngày công tiêu chuẩn và ngày công thực tế.

3.3.11.2. Quản lý các khoản chi khác ngoài lương cho cán bộ công nhân viên trực tiếp trên hệ thống.

3.3.11.3. Tạo các báo cáo

- Tổng tiền lương và thu nhập khác theo từng nhân viên.

- Báo cáo tính thu nhập bình quân theo nhân viên.

- Báo cáo bình quân lao động theo tháng và năm; Công thức: Tổng số ngày công của toàn bộ Tổng công ty/ngày công trung bình của tháng, năm.

3.3.11.4. Khả năng mở rộng tích hợp với hệ thống HRM (nếu có).

3.3.12. Yêu cầu về Phân quyền chức năng, dữ liệu, kiểm soát, cảnh báo và báo cáo

3.3.12.1. Cung cấp tài khoản truy vấn dữ liệu cho kiểm toán nội bộ, nhằm hỗ trợ việc truy cập và trích xuất dữ liệu độc lập và nhanh chóng.

3.3.12.2. Thiết kế kiểm soát về phân quyền với yêu cầu phân quyền chi tiết, tách biệt nhiệm vụ, phê duyệt đa cấp đảm bảo tính minh bạch, kiểm soát rủi ro, ngăn ngừa xung đột lợi ích.

3.3.12.3. Cảnh báo tự động các giao dịch bất thường (Email/Cảnh báo) gửi tới Ban lãnh đạo và Kiểm toán nội bộ ngay khi phát sinh, nhằm tăng cường giám sát chủ động trong lĩnh vực trọng yếu: Giao dịch kế toán ngoài giờ làm việc; Bút toán cùng người tạo và người phê duyệt; Đơn mua hàng vượt hạn mức phê duyệt; Đơn mua hàng chậm nhập kho; Đơn bán hàng chậm xuất kho; Giao dịch phê duyệt quá thời gian quy định.

3.3.12.4. Bộ báo cáo tổng hợp một số chỉ tiêu rủi ro trọng yếu, giúp giám sát rủi ro theo thời gian thực và nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, bao gồm: Cảnh báo công nợ phải thu, phải trả quá hạn theo từng nấc, theo ngày quá hạn; Cảnh báo số dư tiền cuối ngày bị âm; Cảnh báo giao dịch giá trị lớn bất thường theo từng nghiệp vụ; Cảnh báo hàng hóa sắp hết hạn sử dụng; Cảnh báo khách hàng vượt hạn mức công nợ.

3.3.13. Yêu cầu về Công nghệ thông tin

3.3.13.1. Yêu cầu về báo cáo

- Báo cáo có thể kéo thả mà không cần kỹ năng lập trình phức tạp.

- Báo cáo được trình bày dưới dạng biểu đồ, bảng điều khiển (dashboard) hoặc bảng tổng hợp/pivot.

- Báo cáo có thể xuất ra định dạng Excel, PDF hoặc Word.

- Báo cáo có tính năng truy xuất (Drill-Down) từ số tổng về số chi tiết.

- Báo cáo có thể thiết lập tự động gửi Email cho một (01) người nhận hoặc danh sách người nhận theo định kỳ được người dùng thiết lập hàng ngày, tuần, tháng, năm.

3.3.13.2. Yêu cầu về hệ thống

Hệ thống cần cho phép các việc sau mà không cần lập trình (chỉ cần kéo thả):

- Sắp xếp lại màn hình, thay đổi sắp xếp, hiển thị các trường thông tin cho tối ưu.

- Thêm mới các trường thông tin quản lý với số lượng không giới hạn.

- Thêm mới các màn hình nhập liệu phục vụ các công việc đặc thù Tổng công ty.

- Quản trị các luồng quy trình phê duyệt (Workflow) trên hệ thống bằng cách cấu hình, kéo thả mà không cần lập trình: Thêm mới, thay đổi, hủy.

- Phân quyền một cách chi tiết theo dữ liệu và chức năng, màn hình, chi tiết trường thông tin dữ liệu.

- Hệ thống cho phép đính kèm tệp tin lên các giao dịch và có chức năng gửi, nhận Email trao đổi trên từng chứng từ.

3.3.13.3. Yêu cầu về nền tảng Công nghệ thông tin

- Hiệu năng: Hệ thống khi bàn giao phải có kiểm thử hiệu năng, tổng thời gian xử lý hợp nhất phải trong giới hạn đồng ý của đơn vị nghiệp vụ. Thời gian hoạt động (uptime) của hệ thống hàng năm phải đảm bảo 99,9%.

Hiệu năng hệ thống đảm bảo không bị suy giảm nghiêm trọng theo thời gian, gia tăng khối lượng dữ liệu, hay mở rộng số lượng người dùng (scalability).

- Xử lý lỗi: Mọi lỗi đều có cơ chế khắc phục mà không cần tác động sâu đến cấu hình/cơ sở dữ liệu của hệ thống/yêu cầu phát triển kỹ thuật mới.

- Giám sát và cảnh báo: Có cơ chế cảnh báo lỗi qua Email/Webhook. Có nhật ký hoạt động (Audit Log) cho các thay đổi trên hệ thống. Audit Log cần đảm bảo có khả năng truy xuất đến lịch sử thay đổi chi tiết từng giao dịch trên hệ thống bao gồm: Thời gian thay đổi, user thay đổi, trường thông tin thay đổi, giá trị cũ, giá trị mới,... Ngoài ra cần phải lưu trữ thông tin đăng nhập người dùng: Thời điểm login, logout, user, địa chỉ IP.

3.3.13.4. Yêu cầu về bảo mật

Tuân thủ tiêu chuẩn bảo mật quốc tế: ISO 27001, SOC 1/2 Type II, GDPR, kiểm soát truy cập dựa trên vai trò, phân tách quyền hạn theo nhiệm vụ để không thể vừa tạo vừa phê duyệt (Ma trận phân quyền), xác thực đăng nhập đa yếu tố (như mật khẩu + token điện thoại), có tùy chọn giới hạn truy cập theo IP; Đảm bảo tuân thủ pháp luật về An ninh mạng.

3.3.13.5. Yêu cầu về bảo trì

Khi bất kỳ rủi ro an ninh thông tin, lỗi bảo mật được phát hiện, đơn vị cung cấp phải có trách nhiệm cung cấp bản vá, cập nhật miễn phí, kịp thời.

3.3.13.6. Yêu cầu về sao lưu

Hệ thống hỗ trợ cơ chế sao lưu dữ liệu định kỳ. Đáp ứng cơ chế phục hồi dữ liệu theo thời gian chỉ định đến từng ngày, giờ, phút.

3.3.13.7. Yêu cầu về khả năng mở rộng

Hệ thống cần đáp ứng khả năng được cập nhật, nâng cấp các tính năng của hệ thống trong tương lai theo lộ trình phát triển của giải pháp, đồng thời có khả năng mở rộng chức năng mà không làm gián đoạn hoạt động vận hành hiện tại và không làm ảnh hưởng đến các cấu hình, thiết lập đã triển khai.

Việc mở rộng chức năng, phân hệ phải được thực hiện trên nền tảng sẵn có của hệ thống, không yêu cầu triển khai lại toàn bộ hệ thống và không làm phát sinh sự phụ thuộc độc quyền vào nhà thầu triển khai ban đầu.

3.3.13.8. Yêu cầu về tích hợp

Có cơ chế tích hợp với hệ thống khác minh bạch qua API/Batch/Webhook. Có kế hoạch cam kết cho việc chuyển đổi dữ liệu đầu kỳ.

3.3.13.9. Yêu cầu về tài liệu vận hành, bàn giao

Có hướng dẫn người dùng, hướng dẫn quản trị, hướng dẫn vận hành hàng ngày; Với các tùy biến, mở rộng có mã nguồn cần bàn giao mã nguồn đầy đủ.

3.3.13.10. Yêu cầu về đào tạo chuyển giao:

Có kế hoạch đào tạo và chuyển giao, nêu rõ đối tượng, hình thức, thời lượng, kèm tài liệu và hỗ trợ sau đào tạo.

Các nội dung đào tạo và chuyển giao phù hợp với hệ thống ERP, bao gồm tối thiểu:

3.3.13.10.1. Nội dung đào tạo cho quản trị hệ thống (quản lý người dùng, phân quyền, cấu hình, giám sát vận hành);

3.3.13.10.2. Nội dung đào tạo cho người dùng nghiệp vụ theo từng phân hệ sử dụng (quy trình thao tác, nghiệp vụ trên hệ thống);

3.3.13.10.3. Nội dung chuyển giao tài liệu và tri thức vận hành hệ thống, tài liệu hướng dẫn sử dụng và quy trình vận hành;

3.3.13.10.4. Nội dung hỗ trợ vận hành ban đầu sau Go-live;

3.3.13.10.5. Hỗ trợ tái đào tạo định kỳ sau triển khai.

3.3.13.11. Hệ thống phát triển trên nền tảng Web phải đảm bảo chạy được trên các loại trình duyệt hiện tại: Internet Explorer, Firefox, Chrome, Safari với các phiên bản hãng vẫn còn hỗ trợ.

3.3.13.12. Khả năng mở rộng thiết lập số lượng tại các công ty con, công ty liên kết ở lãnh thổ Việt Nam của Tổng công ty mà không mất thêm chi phí về giấy phép sử dụng.

3.3.13.13. Có cam kết hỗ trợ kỹ thuật sau triển khai chính thức (Go-live), bao gồm: giám sát hệ thống, xử lý lỗi, hỗ trợ người dùng và đảm bảo tương thích

khi phần mềm cập nhật phiên bản trong thời hạn cam kết dịch vụ hỗ trợ. Cung cấp báo cáo định kỳ (tuần/tháng) về tình trạng hệ thống, lỗi, hiệu suất và các thay đổi kỹ thuật trong suốt thời gian hợp đồng bảo trì còn hiệu lực.

Nhà thầu có phương án chi phí rõ ràng sau thời gian bảo hành, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Phạm vi dịch vụ bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật;
- Thời hạn và hình thức cung cấp dịch vụ bảo trì;
- Thời gian phản hồi và xử lý sự cố (SLA);
- Chi phí bảo trì định kỳ;
- Các chi phí phát sinh (nếu có) và điều kiện áp dụng;
- Các cam kết về chất lượng dịch vụ.

Các chi phí phát sinh (nếu có) phải được nhà thầu xác định rõ phạm vi, điều kiện áp dụng và nguyên tắc tính toán; không được áp dụng đối với các công việc thuộc phạm vi bảo trì, hỗ trợ tiêu chuẩn đã cam kết.

Lưu ý: *Đối với các phương án kỹ thuật, công nghệ mà thầu đề xuất cần đảm bảo khả thi, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu, phương án thiết kế tổng thể của dự án cũng như quy mô, phạm vi đầu tư của dự án. Trường hợp nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật, công nghệ khác quy mô, phạm vi đầu tư của dự án, nhà thầu cam kết chịu toàn bộ các chi phí phát sinh liên quan đến việc trang bị các giải pháp, thiết bị hoặc phần mềm bản quyền (nếu cần) trong quá trình triển khai dự án đảm bảo tính khả thi, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu, phương án thiết kế tổng thể của dự án cũng như quy mô, phạm vi đầu tư của dự án.*

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

4.1. Giải pháp và phương pháp luận;

Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức Triển khai và thuê bao phần mềm ERP, bao gồm: kiến trúc hệ thống, phạm vi cấu hình, phương án tích hợp, chuyển đổi dữ liệu, kiểm thử và nghiệm thu.

Quy trình triển khai tối thiểu gồm các bước sau:

- a) *Xác định và chuẩn hóa yêu cầu nghiệp vụ;*
- b) *Phân tích và xây dựng phương án xây dựng, cấu hình, nâng cấp, mở rộng Hệ thống ERP và dữ liệu;*
- c) *Cấu hình và phát triển bổ sung (nếu có);*
- d) *Kiểm thử Hệ thống ERP trong nội bộ của nhà thầu dịch vụ triển khai;*
- đ) *Triển khai đưa vào vận hành chính thức Hệ thống ERP.*

4.2. Kế hoạch công tác:

Nhà thầu phải trình bày kế hoạch công tác triển khai và thuê bao phần mềm ERP đầy đủ, hợp lý và khả thi, phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu.

Kế hoạch công tác phải thể hiện tối thiểu các nội dung sau:

- a) Có các giai đoạn bắt buộc;
- b) Có mốc nghiệm thu rõ ràng;
- c) Có vai trò – trách nhiệm;
- d) Có sản phẩm đầu ra (deliverables);

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

a) Quy trình kiểm tra: Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm được thực hiện theo các yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và cam kết trong hợp đồng, gắn với kết quả thực hiện thực tế của hệ thống;

Quy trình nghiệm thu sản phẩm: Việc nghiệm thu được thực hiện theo từng giai đoạn triển khai, trên cơ sở các sản phẩm đầu ra tương ứng và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V. Việc nghiệm thu hoàn thành chỉ được thực hiện khi hệ thống được đưa vào vận hành chính thức (Go-live) và đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ.

Nhà thầu có trách nhiệm bàn giao đầy đủ tài liệu, quyền truy cập cần thiết và thực hiện hỗ trợ vận hành ban đầu sau Go-live theo cam kết.

Trình tự giao nộp sản phẩm: Theo tiến độ đề xuất của nhà thầu.

b) Nhà thầu có trách nhiệm bàn giao đầy đủ tài liệu cấu hình, tài liệu kỹ thuật và hướng dẫn vận hành để bảo đảm Chủ đầu tư có thể tiếp nhận, vận hành hoặc thuê đơn vị khác hỗ trợ hệ thống sau khi kết thúc hợp đồng mà không bị phụ thuộc vào nhà thầu triển khai ban đầu.

6. Quy trình đảm bảo chất lượng

Có đầy đủ giải pháp hợp lý biện pháp kiểm soát chất lượng về quy trình triển khai; quản lý vật tư, thiết bị, nhân lực để phục vụ công tác triển khai. Nhà thầu trình bày đầy đủ, cụ thể các nội dung sau:

6.1 Các điểm kiểm soát chất lượng bắt buộc:

- Phê duyệt kết quả khảo sát & chuẩn hóa yêu cầu;
- Kiểm soát chất lượng chuyển đổi dữ liệu;
- Phê duyệt kết quả kiểm thử (UAT);
- Điều kiện Go-live.

6.2 Sản phẩm đầu ra phục vụ kiểm soát chất lượng, tối thiểu gồm:

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng & vận hành;
- Biên bản kiểm thử/ nghiệm thu theo giai đoạn;

- Danh sách lỗi và phương án khắc phục.

6.3 Trách nhiệm bảo đảm chất lượng:

- Cơ chế phê duyệt và kiểm soát thay đổi (change control).
- Cơ chế phối hợp và phê duyệt với Chủ đầu tư.